

**BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1749** /LĐTBXH- TCCB
V/v Hoàn thiện khung chương
trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,
công chức xã.

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2011

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ

Thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án: “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”, Bộ Nội vụ tổ chức triển khai biên soạn tài liệu dùng để bồi dưỡng công chức Văn hoá- Xã hội. Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội được phân công biên soạn tài liệu để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng công chức thực hiện các nhiệm vụ về lao động, người có công và xã hội ở cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ.

Trong khuôn khổ chương trình, các đơn vị đã chủ trì và phối hợp triển khai xây dựng chương trình khung và đã có sự tham gia ý kiến của các Sở Lao động- Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố. Bộ đề nghị Thủ trưởng các đơn vị và các đồng chí trong Ban soạn thảo tài liệu nghiên cứu và có ý kiến hoàn thiện lần cuối để trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt trước khi tổ chức biên soạn tài liệu.

Theo yêu cầu của Chính phủ, đề nghị các đơn vị nghiên cứu, xây dựng chương trình, ngoài các nội dung về quy định thống nhất của pháp luật, cần nghiên cứu đề xuất nội dung đào tạo, bồi dưỡng mang tính chất đặc thù riêng đối với cấp xã vùng đồng bằng, miền núi, trung du và dân tộc (điều kiện kinh tế, văn hoá- xã hội, đặc thù địa lý,...).

Bộ đề nghị các đơn vị có ý kiến và gửi gấp ý kiến về Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 08/6/2011 để kịp tiến độ quy định của Chính phủ. / *nao*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, Vụ TCCB.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ**



Nguyễn Văn Chương
Nguyễn Văn Chương

KIUNG CHƯƠNG TRÌNH

**ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC XÃ
CHUYÊN TRÁCH CÔNG TÁC LAO ĐỘNG, NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ XÃ HỘI**
*(Ban hành theo quyết định số/QĐ-LDTBXH, ngày..... tháng..... năm
của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội)*

Trình độ đào tạo:

Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ

Đối tượng:

*Công chức xã, chức danh Văn hoá- Xã hội
chuyên trách về lao động, người có công và xã
hội*

Số lượng chuyên đề:

14 lĩnh vực chuyên môn;

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp:

Chứng chỉ

Hình thức đào tạo: *Tập trung 2 tháng hoặc 4 tháng, mỗi tháng 15 ngày*

A. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

I. Kiến thức

Nắm vững các kiến thức cơ bản về lao động, người có công và xã hội để tổ chức thực hiện ở cấp xã.

II. Kỹ năng

- Thực hiện các nhiệm vụ về lao động, người có công và xã hội trên địa bàn theo sự hướng dẫn của cơ quan Lao động- Thương binh và Xã hội cấp trên;

- Biết phân tích, đánh giá tình hình thực hiện chính sách ở địa phương về lĩnh vực lao động, người có công, đề xuất Ủy ban nhân dân xã giải pháp phù hợp;

- Có khả năng làm việc độc lập và phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ trong công việc;

- Có kỹ năng giải thích, thuyết phục, vận động quần chúng...

III. Chính trị

Có đạo đức, thái độ ứng xử đúng mực; ý thức kỷ luật cao; tôn trọng, chấp hành pháp luật và các quy định tại nơi làm việc; tiếp tục học tập nâng cao trình độ.

B. THỜI GIAN CỦA KHOA HỌC

- Thời gian đào tạo: 2 tháng
- Số ngày đào tạo không kể thứ bảy, chủ nhật: 44 ngày,
- Số tiết học: 200 tiết (mỗi tiết học: 45 phút. Mỗi ngày 4 - 5 tiết), trong đó:

* 169 tiết lý thuyết; 19 tiết thực hành.

Thời gian học lý thuyết và thực hành của từng chuyên đề: tùy theo nội dung từng chuyên đề. Một số chuyên đề có thể không có số tiết thực hành.

Thời gian học kỹ năng tính toán, phân tích số liệu: học viên tự học là chủ yếu, giáo viên hướng dẫn và giải thích những nội dung học viên chưa rõ.

* 11 tiết kiểm tra (đối với các chuyên đề từ 10 tiết trở xuống không tổ chức kiểm tra). Thời gian ôn tập không tính vào số tiết của từng chuyên đề.

* 1 tiết tổng kết khoá đào tạo.

C. CHỨNG CHỈ HOÀN THÀNH KHOA ĐÀO TẠO

Tất cả cán bộ, công chức xã giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ về lao động, người có công trên địa bàn đều phải được tham gia khoá đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo bộ tài liệu của ngành. Chứng chỉ hoàn thành khoá học là một trong những điều kiện cần thiết để xem xét, bổ nhiệm vào ngạch công chức văn hoá- xã hội.

D. DANH MỤC CÁC CHUYÊN ĐỀ VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

I. Các chuyên đề và thời gian thực hiện

TT	CHUYÊN ĐỀ	Thời gian học				Thời gian kiểm tra
		Đồng bằng		Miền núi		
		Tổng số tiết	Tr.đó thực hành	Tổng số tiết	Tr.đó thực hành	
1	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành Lao động- Thương binh và Xã hội.	5	0	5	0	
	Chuyên đề 1: Kiến thức chung về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ LĐTBXH	1	0	1	0	
	Chuyên đề 2: chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Sở, của Phòng LĐTBXH; nhiệm vụ về lao động, NCC và xã hội ở cấp xã	4	0	4	0	

2	Dạy nghề	20	02	20	02	2
	Chuyên đề 1: Một số khái niệm và kiến thức chung về dạy nghề	02	0	03	0	
	Chuyên đề 2: Kỹ năng tổ chức, quản lý triển khai thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 tại xã	03	01	03	01	
	Chuyên đề 3: Chính sách của nhà nước về dạy nghề cho các đối tượng và dạy nghề cho lao động nông thôn	04	0	04	0	
	Chuyên đề 4: Quy định của nhà nước về dạy nghề và trách nhiệm của các cấp	04	0	04	0	
	Chuyên đề 5: Nhiệm vụ cụ thể của công chức cấp xã phụ trách lĩnh vực lao động, người có công và xã hội về dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn xã	03	0	02	0	
3	Việc làm	15	02	15	02	1
	Chuyên đề 1: Việc làm và thị trường lao động	05	0	05	0	
	Chuyên đề 2: Quản lý lao động và bảo hiểm thất nghiệp	05	0	05	0	
	Chuyên đề 3: Thu thập và xử lý thông tin cung- cầu lao động	05	02	05	02	
4	Xuất khẩu lao động	10	0	10	0	0
	Chuyên đề 1: Một số quy định của pháp luật (cơ chế chính sách) trong hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài	04	0	04	0	
	Chuyên đề 2: Trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc tuyển chọn và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài	03	0	03	0	
	Chuyên đề 3: Vai trò, nhiệm vụ của cơ quan quản lý cấp cơ sở đối với hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài	03	0	03	0	
5	Lao động- Tiền lương	15	0	15	0	1
	Chuyên đề 1: Chính sách lao động	08	0	08	0	
	Chuyên đề 2: Chính sách tiền lương	07	0	07	0	

6	An toàn- Vệ sinh lao động	15	0	15	0	1
	Chuyên đề 1: Tổng quan về công tác an toàn- vệ sinh lao động	03	0	03	0	
	Chuyên đề 2: Các chế độ chính sách về an toàn, vệ sinh lao động và quyền, nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động	03	0	03	0	
	Chuyên đề 3: Một số biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh tật trong quá trình sử dụng máy cơ khí, hoá chất bảo vệ thực vật, vận chuyển.	04	0	04	0	
	Chuyên đề 4: Các biện pháp chính cải thiện điều kiện lao động, phòng chống tai nạn	05	0	05	0	
7	Bảo hiểm xã hội	10	0	10	0	0
	Chuyên đề 1: Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội	03	0	03	0	
	Chuyên đề 2: Quyền lợi, trách nhiệm của người lao động khi tham gia BHXH tự nguyện	03	0	03	0	
	Chuyên đề 3: Quyền lợi, trách nhiệm của người lao động khi tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, BHXH tự nguyện, cán bộ chuyên trách cấp xã khi thôi đảm nhiệm chức vụ mà còn thiếu tối đa 5 năm thì đủ tuổi nghỉ hưu	04	0	04	0	
8	Ưu đãi đối với người có công	25	06	25	06	2
	Chuyên đề 1: Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; lý luận về ưu đãi người có công	05	01	05	01	
	Chuyên đề 2: Chức năng và nhiệm vụ chính của công chức cấp xã trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công	04	01	04	01	
	Chuyên đề 3: Các quy định của Nhà nước về ưu đãi đối với người có công	16	04	16	04	
9	Bảo trợ xã hội và giảm nghèo	25	3	25	3	2
	Chuyên đề 1: Một số khái niệm, kiến thức chung về bảo trợ xã hội và	05	0	05	0	

	giảm nghèo; những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về bảo trợ xã hội và giảm nghèo					
	Chuyên đề 2: Chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội (trợ giúp thường xuyên)	05	1	05	0	
	Chuyên đề 3: Trợ giúp đột xuất	04		04	0	
	Chuyên đề 4: Giảm nghèo	05	1	05	0	
	Chuyên đề 5: Triển khai các dịch vụ công tác xã hội cơ bản trên địa bàn (yêu cầu riêng đối với học viên các xã đồng bằng)	04	1	2	0	
	Chuyên đề 6: Một số chính sách bảo trợ xã hội và giảm nghèo mang tính đặc thù đối với các xã nghèo miền núi (bồi dưỡng riêng d.với học viên các xã miền núi)	2	0	04	1	
10	Bảo vệ, chăm sóc trẻ em	15	2	15	0	1
	Chuyên đề 1: Trẻ em và những vấn đề cơ bản về trẻ em	02	0	02	0	
	Chuyên đề 2: Một số nội dung cơ bản về luật pháp, chính sách đối với trẻ em	02	0	03	0	
	Chuyên đề 3: QLNN về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em	02	0	02	0	
	Chuyên đề 4: Thu thập thông tin, số liệu, báo cáo công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở xã, phường	03	1	03	1	
	Chuyên đề 5: Định hướng công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em 2011-2015 và tầm nhìn đến năm 2020	02	0	02	0	
	Chuyên đề 6: Hệ thống bảo vệ trẻ em	01	0	01	0	
	Chuyên đề 7: Công tác xã hội với trẻ em và một số kỹ năng làm việc với trẻ em	03	1	03	1	
11	Bình đẳng giới	10	0	10	0	
	Chuyên đề 1: Một số kiến thức, khái niệm chung về giới và Bình đẳng giới	03	0	03	0	
	Chuyên đề 2: Quản lý Nhà nước về Bình đẳng giới và vai trò của UBND cấp xã	03	0	03	0	
	Chuyên đề 3: Kỹ năng triển khai	04	0	04	0	

	hoạt động Quản lý Nhà nước về Bình đẳng giới ở cấp xã					
12	Phòng, chống tệ nạn xã hội	15	0	15	0	1
	Chuyên đề 1: Kiến thức chung về phòng, chống tệ nạn xã hội (Một số khái niệm cơ bản)	05	0	05	0	
	Chuyên đề 2: Các quy định của Nhà nước về phòng, chống tệ nạn xã hội	05	0	05	0	
	Chuyên đề 3: Nhiệm vụ cụ thể của công chức cấp xã phụ trách lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội	05	0	05	0	
13	Chuyên đề: Công tác Kế hoạch-Tài chính	04	0	04	0	
14	Tài liệu tham khảo: Kỹ năng tính toán và phân tích số liệu	04	04	04	04	

(Số tiết bồi dưỡng từng chuyên đề đối với cán bộ xã miền đồng bằng và miền núi như nhau nhưng từng nội dung trong bài giảng có thể khác nhau tùy thuộc vào từng lĩnh vực, vào điều kiện đặc thù về kinh tế- xã hội, địa lý vùng, miền và một số chính sách đặc thù theo giai đoạn...).

II. Mô tả nội dung các chuyên đề

1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành Lao động- Thương binh và Xã hội

1.1. Nội dung

Chuyên đề 1: Kiến thức chung về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội.

Chuyên đề 2: chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động- Thương binh và Xã hội, phòng Lao động- Thương binh và Xã hội và nhiệm vụ về lao động, người có công và xã hội ở cấp xã.

1.2. Yêu cầu đối với học viên sau khoá học

Hiểu cơ bản và biết khái quát cơ cấu tổ chức của Bộ, của ngành; nắm được chức năng và nhiệm vụ cơ bản của từng cấp trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

2. Dạy nghề

2.1. Nội dung

Chuyên đề 1: Một số khái niệm và kiến thức chung về dạy nghề.

- Các khái niệm cơ bản về dạy nghề;
- Kiến thức chung về dạy nghề.

Chuyên đề 2: Kỹ năng tổ chức, quản lý triển khai thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 tại xã.

1. Những khái niệm, kỹ năng cơ bản về tổ chức, quản lý ở cấp cơ sở.-
Khái niệm về tổ chức, quản lý.

- Các kỹ năng về tổ chức.

- Các kỹ năng về quản lý.

2. Các kỹ năng cơ bản về tổ chức, quản lý các hoạt động dạy nghề trên địa bàn: việc vận dụng vào công tác tổ chức, quản lý ở xã trong các hoạt động dạy nghề.

- Giới thiệu vắn tắt các hoạt động của Đề án 1956;

- Vai trò của Chính quyền địa phương trong các hoạt động đào tạo nghề

- Kỹ năng tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề;

- Kỹ năng tư vấn, tuyên truyền cho người học;

- Kỹ năng giám sát, đánh giá học viên;

- Kỹ năng kết nối giữa đào tạo và việc làm;

- Kỹ năng lập dự toán và quản lý tài chính cho khóa đào tạo nghề;

Thông qua thảo luận tình huống, giảng viên đưa ra những giả định để học viên đưa ra những chính kiến, qua đó có thể đánh giá được khả năng và mức độ nhận thức của học viên.

Chuyên đề 3: Chính sách của nhà nước về dạy nghề cho các đối tượng và dạy nghề cho lao động nông thôn.

1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về phát triển dạy nghề.

2. Khái quát chung về thực trạng dạy nghề.

3. Chính sách của Nhà nước về dạy nghề cho các đối tượng.

4. Chính sách của Nhà nước về dạy nghề cho lao động nông thôn.

- Định hướng chính sách;

- Các chính sách cụ thể.

Chuyên đề 4: Quy định của nhà nước về dạy nghề và trách nhiệm của các cấp.

1. Những quy định của pháp luật về dạy nghề trong Luật Giáo dục 2005 và Luật Dạy nghề.

2. Trách nhiệm quản lý nhà nước về dạy nghề.

3. Thực trạng công tác dạy nghề Việt Nam.

- Về văn bản pháp luật và chính sách dạy nghề;

- Về hệ thống và mạng lưới cơ sở dạy nghề;

- Về quy mô và cơ cấu ngành nghề đào tạo;

- Về chất lượng và hiệu quả dạy nghề;

- Về các điều kiện đảm bảo chất lượng;
- Về quản lý chất lượng dạy nghề;
- Kế hoạch và huy động nguồn lực cho dạy nghề;
- Về hình thức, phương thức dạy nghề;
- Về đẩy mạnh xã hội hóa và thực hiện công bằng trong dạy nghề ;
- Hạn chế và nguyên nhân.

4. Định hướng phát triển dạy nghề giai đoạn 2011- 2020.

Chuyên đề 5: Nhiệm vụ cụ thể của công chức cấp xã phụ trách lĩnh vực lao động, người có công và xã hội về dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn xã.

1. Kỹ năng tư vấn chọn nghề, xác định nhu cầu học nghề, xây dựng kế hoạch triển khai các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn xã;
2. Công tác lựa chọn cơ sở tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn xã; phối hợp tổ chức lớp, giám sát công tác các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn xã ;
3. Kỹ năng đánh giá hiệu quả các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn xã.

Chuyên đề 6: Công tác lập kế hoạch, tổ chức, quản lý đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại xã.

1. Giới thiệu về phát triển chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg.
2. Hướng dẫn xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình dạy nghề trình độ sơ cấp cho lao động nông thôn.
 - Quy trình, nguyên tắc xây dựng chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp;
 - Quy trình biên soạn giáo trình dạy nghề trình độ sơ cấp;
 - Phương pháp mô tả nghề và xác định tên nghề đào tạo.
3. Tổ chức, quản lý đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại xã.
 - Phương pháp tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại xã;
 - Phương pháp quản lý đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại xã.
4. Đánh giá công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại xã.
 - Đánh giá chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn;
 - Kiểm tra, giám sát các hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn;
 - Đánh giá tổ chức, quản lý đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

2.2. Yêu cầu đối với học viên sau khoá học

- Nắm những thông tin và kiến thức cơ bản, cụ thể về những quan điểm của Đảng, Nhà nước về dạy nghề; về thực trạng chính sách cho các đối tượng học nghề và cho lao động nông thôn, giúp học viên có thể vận dụng vào việc nâng cao chất lượng quản lý, tổ chức tốt hoạt động đào tạo nghề tại địa phương, cơ sở.

- Nắm được những kiến thức cơ bản về dạy nghề, có khả năng tham gia vào các khóa đào tạo về dạy nghề chuyên sâu; có khả năng triển khai các Hội nghị dạy nghề ở cấp xã phường.

- Nắm được những kỹ năng cơ bản về tổ chức triển khai các hoạt động dạy nghề trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về dạy nghề và dạy nghề cho lao động nông thôn.

- Nắm được vai trò, trách nhiệm của cán bộ công chức cấp xã phụ trách lĩnh vực lao động, người có công và xã hội đối với việc quản lý công tác dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn xã.

- Hiểu thêm về các nguyên tắc, quy trình xây dựng chương trình và biên soạn giáo trình dạy nghề cho lao động nông thôn; Biết được cách xác định tên nghề đào tạo phù hợp với thực tiễn sản xuất; phương pháp kiểm tra, đánh giá chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn; phương pháp lập kế hoạch, tổ chức, quản lý đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại xã.

- Kiểm tra được chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại xã.

- Có khả năng tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá được các hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại xã.

- Giải thích, tư vấn, vận động người dân tham gia học nghề tại xã.

3. Việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

3.1. Nội dung

Với mục tiêu, cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về việc làm, bảo hiểm thất nghiệp: Khái niệm, kiến thức chung về việc làm, bảo hiểm thất nghiệp; Quy định của nhà nước về việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, trách nhiệm của các cấp; Nhiệm vụ cụ thể của công chức cấp xã phụ trách lĩnh vực lao động, người có công và xã hội về việc làm, bảo hiểm thất nghiệp. Nội dung chương trình bao gồm 03 chuyên đề:

Chuyên đề 1: Việc làm và thị trường lao động

- Một số khái niệm cơ bản.

- Chính sách chung của nhà nước về việc làm.

- Chính sách việc làm đối với lao động đặc thù.

- Quỹ quốc gia về việc làm và dự án cho vay giải quyết việc làm.

- Chính sách phát triển thị trường lao động.

Chuyên đề 2: quản lý lao động và bảo hiểm thất nghiệp

- Một số khái niệm cơ bản.
- Quản lý lao động:
 - + Quản lý lao động trong nước;
 - + Quản lý lao động nước ngoài.
- Chính sách bảo hiểm thất nghiệp .

Chuyên đề 3: Thu thập và xử lý thông tin cung- cầu lao động

- Mục đích, yêu cầu của việc thu thập và xử lý thông tin cung- cầu lao động
- Đối tượng, nội dung thu thập thông tin cung- cầu lao động
- Quy định về sổ ghi chép cung- cầu lao động
- Xử lý thông tin cung- cầu lao động
- Tổ chức thực hiện.

Thực hành: ghi chép, cập nhật thông tin cung lao động.

3.2. Yêu cầu đối với học viên sau khoá học (không phân biệt vùng đồng bằng và vùng núi):

- Nắm được các khái niệm cơ bản về việc làm, nội dung các chính sách về việc làm, trách nhiệm của công chức cấp xã trong việc triển khai, thực hiện chính sách việc làm;
- Nắm được khái niệm và đặc điểm của thị trường lao động, các hoạt động hỗ trợ phát triển thị trường lao động
- Nắm được mục đích, yêu cầu của việc thu thập và xử lý thông tin cung -- cầu lao động; đối tượng, nội dung thu thập thông tin; quy định về sổ ghi chép, cập nhật thông tin lao động; xử lý thông tin cung- cầu lao động.
- Có kỹ năng ghi chép, cập nhật thông tin cung lao động
- Nắm được các quy định về quản lý lao động, báo cáo tình hình lao động, việc làm, theo dõi và quản lý lao động nước ngoài tại Việt Nam
- Nắm được các quy định về đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp, các chế độ bảo hiểm thất nghiệp.

4. Xuất khẩu lao động

4.1. Nội dung

Chuyên đề 1: Một số quy định của pháp luật (cơ chế chính sách) trong hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Nghị định số 126/2007/ND-CP ngày 01/8/2007 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Một số Thông tư, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội .

Chuyên đề 2: Trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc tuyển chọn và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Trách nhiệm về tuyển chọn lao động.
- Bồi dưỡng kiến thức và triển khai thủ tục.
- Quản lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.
- Thanh lý hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

Chuyên đề 3: Vai trò, nhiệm vụ của cơ quan quản lý cấp cơ sở đối với hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài.

4.2. Yêu cầu đối với học viên sau khoá học

- Nắm được quy định cơ bản về chính sách của Nhà nước về đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Hiểu rõ, góp phần tuyên truyền, phổ biến và đề xuất giải quyết các vấn đề vướng mắc ở địa phương liên quan đến việc tuyển chọn đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

5. Lao động- Tiền lương

5.1. Nội dung

Chuyên đề 1: Chính sách về lao động

I. Hợp đồng lao động

1. Các văn bản quy phạm pháp luật về hợp đồng lao động
2. Nội dung pháp luật quy định về hợp đồng lao động
3. Các vấn đề cần quan tâm khi áp dụng pháp luật về hợp đồng lao động
4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý lao động

II. Thỏa ước lao động tập thể

1. Các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thỏa ước lao động tập thể
2. Nội dung pháp luật quy định về thỏa ước lao động tập thể
3. Các vấn đề cần quan tâm khi áp dụng pháp luật về thỏa ước lao động tập thể

4. Trách nhiệm của các cơ quan, doanh nghiệp trong việc thực hiện quy định của pháp luật về thỏa ước lao động tập thể

III. Kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất

1. Các văn bản quy phạm pháp luật quy định về kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất

2. Nội dung cơ bản các quy định của pháp luật về kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất

3. Các vấn đề cần quan tâm khi áp dụng các hình thức kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất

4. Trách nhiệm của các cơ quan, doanh nghiệp trong việc thực hiện quy định của pháp luật về kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất

Chuyên đề 2: Chính sách tiền lương

I. Lương tối thiểu

1. Mức lương tối thiểu chung

2. Mức lương tối thiểu vùng

II. Thang lương, bảng lương và phụ cấp lương

1. Thang lương, bảng lương

2. Phụ cấp lương

III. Định mức lao động

1. Trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc thực hiện quy định về định mức lao động

2. Quy định của pháp luật về việc xây dựng định mức lao động trong doanh nghiệp

IV. Chế độ trả lương

1. Hình thức trả lương

2. Trả lương làm thêm giờ

3. Trả lương làm việc vào ban đêm

4. Chế độ nâng bậc lương trong doanh nghiệp

a) Đối với công ty nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ

b) Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp hoạt động theo Luật doanh nghiệp

5. Quy chế trả lương

a) Đối với công ty nhà nước

b) Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp hoạt động theo Luật doanh nghiệp

V. Cơ chế quản lý lao động, tiền lương, thu nhập trong công ty nhà nước

1. Quản lý lao động

2. Quản lý tiền lương, thu nhập

VI. Chế độ tiền lương, tiền thưởng và chế độ trách nhiệm đối với thành viên hội đồng quản trị, tổng giám đốc, giám đốc công ty nhà nước

1. Chế độ tiền lương
2. Chế độ tiền thưởng
3. Chế độ trách nhiệm

VII. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của doanh nghiệp

- a) Đối với công ty nhà nước
- b) Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp hoạt động theo Luật doanh nghiệp

2. Trách nhiệm của các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (theo sự chỉ đạo của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)

3. Trách nhiệm của Bộ Lao động- Thương binh và xã hội

5.2. Yêu cầu đối với học viên sau khoá học:

- Nắm được khái niệm, quy định cơ bản về chính sách lao động, quản lý lao động và chính sách tiền lương trong doanh nghiệp
- Tham mưu giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác quản lý lao động và tiền lương ở địa phương trong phạm vi yêu cầu của nhiệm vụ.

6. An toàn và vệ sinh lao động

6.1. Nội dung

Chuyên đề 1: Tổng quan về công tác an toàn- vệ sinh lao động.

1. Điều kiện lao động và các yếu tố nguy hiểm, có hại trong lao động;
2. Mục đích, ý nghĩa, tính chất của công tác bảo hộ lao động;
3. Quản lý nhà nước về an toàn - vệ sinh lao động.

Chuyên đề 2: Các chế độ chính sách về an toàn, vệ sinh lao động và quyền, nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động.

1. Các chế độ chính sách về bảo hộ lao động;
2. Quyền và nghĩa vụ của người lao động;
3. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động.

Chuyên đề 3: Một số biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh tật trong quá trình sử dụng máy cơ khí, hoá chất bảo vệ thực vật, vận chuyển.

Chuyên đề 4: Các biện pháp chính cải thiện điều kiện lao động, phòng chống tai nạn.

1. Sắp xếp và vận chuyển nguyên, vật liệu
2. Thiết kế nơi làm việc
3. An toàn máy, thiết bị
4. Kiểm soát các loại hoá chất độc hại
5. Chiếu sáng tại nơi làm việc
6. Công trình phúc lợi và tổ chức lao động
7. Tổ chức, bố trí công việc.

6.2. Yêu cầu đối với học viên sau khoá học:

- Hiểu được quy định cơ bản về an toàn, vệ sinh lao động nói chung và an toàn, vệ sinh lao động trong nông nghiệp.
- Hiểu rõ nhiệm vụ và thực hiện có hiệu quả trong quá trình thực hiện công tác liên quan đến lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động ở địa bàn.

7. Bảo hiểm xã hội

7.1. Nội dung

- Cung cấp kiến thức liên quan đến các hành vi vi phạm, hình thức xử phạt, mức xử phạt, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội;
- Cung cấp kiến thức liên quan đến quyền lợi, trách nhiệm của người lao động khi tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp;
- Nhiệm vụ cụ thể của công chức cấp xã phụ trách lĩnh vực lao động, người có công và xã hội về bảo hiểm xã hội ở xã;
- Quyền lợi của cán bộ xã, phường khi tham gia bảo hiểm xã hội; khi hết tuổi lao động mà còn thiếu không quá 5 năm tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì được tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện cho đủ 20 năm để hưởng hưu trí;
- Trách nhiệm của UBND xã, phường trong việc tham gia đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho đội ngũ cán bộ xã làm việc theo chế độ hợp đồng.

7.2. Yêu cầu:

- Học viên nắm được các nội dung cơ bản như: các hành vi vi phạm, hình thức xử phạt, mức xử phạt, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội. Trên cơ sở đó tham mưu cho Chủ tịch UBND xã, phường trong việc xử lý các vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội;
- Học viên nắm được các quyền lợi cơ bản, trách nhiệm có liên quan, các quy định về chính sách bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp;

- Biết lập kế hoạch, phối hợp với cán bộ bảo hiểm xã hội cấp huyện tổ chức tốt việc tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn cho đông đảo người lao động;

- Tham mưu cho UBND xã trong việc ban hành các văn bản chỉ đạo, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai hỗ trợ người lao động nhất là nông dân tích cực tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện để đảm bảo có lương hưu khi hết tuổi lao động.

8. Ưu đãi đối với người có công

8.1. Nội dung:

Chuyên đề 1. Các chủ trương, chính sách của Đảng, và Nhà nước và lý luận về ưu đãi người có công

I. Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các VBQPPL.

1. Chủ trương và chính sách của Đảng, Nhà nước

a. Thực hiện ưu đãi xã hội đối với người có công với cách mạng vừa là trách nhiệm, tình cảm của toàn dân.

b. Xã hội hóa công tác ưu đãi xã hội đối với người có công.

c. Động viên người có công và gia đình nỗ lực vươn lên.

2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

3 Pháp lệnh, 6 Nghị định, 1 Quyết định, 1 Hướng dẫn, 14 Thông tư.

II. Những vấn đề lý luận về ưu đãi

1. Khái niệm người có công

2. Khái niệm ưu đãi xã hội đối với người có công

3. Vị trí, ý nghĩa của công tác ưu đãi xã hội đối với người có công

Chuyên đề 2. Những chức năng và nhiệm vụ chính của công chức cấp huyện, xã trong thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công

I. Vị trí, vai trò của cấp quận, huyện.

1. Chức năng.

2. Nhiệm vụ

II. Vai trò và nhiệm vụ của cán bộ công chức cấp xã

1. Vai trò

2. Các công việc chính của cán bộ cấp xã

- Nắm rõ số lượng từng loại đối tượng trên địa bàn.

- Thực hiện chi trả trợ cấp trực tiếp đến tận tay các đối tượng.

- Thường xuyên nắm rõ địa chỉ các gia đình chính sách có nhiều khó khăn, báo cáo với Phòng LDTBXH huyện.

Chuyên đề 3. Các quy định của Nhà nước về ưu đãi đối với người có công

I. Các đối tượng người có công với cách mạng

2.1. Đối tượng thụ hưởng chính sách ưu đãi đối với người có công (theo quy định tại PL.UĐNCC).

2.2. Thân nhân của Người có công

II. Các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng

1. Ưu đãi về trợ cấp.

2. Ưu đãi về kinh tế-văn hóa-xã hội.

a. Ưu đãi về chăm sóc sức khỏe

b. Chế độ về điều dưỡng

c. Chế độ cấp tiền mua phương tiện trợ giúp dụng cụ chỉnh hình và phục hồi chức năng.

* Đối tượng áp dụng:

* Chế độ cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình:

* Chế độ phục hồi chức năng và thanh toán tiền lưu trú, tiền tàu xe khi đi làm dụng cụ chỉnh hình: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2006/TTLT-BLDTBXH-BTC-BYT ngày 21/11/2006.

d. Ưu đãi về giáo dục, đào tạo

e. Ưu đãi về nhà ở.

f. Ưu đãi về thụ hưởng văn hóa

g. Ưu đãi về kinh tế - lao động

h. Ưu đãi người có công với cách mạng trong nông nghiệp.

III. Giải quyết một số vấn đề phát sinh liên quan tới chính sách ưu đãi đối với người có công.

a. Giải quyết những trường hợp người tham gia cách mạng bị thương, bị chết mà chưa được hưởng chính sách.

b. Việc cấp lại giấy chứng nhận thương binh, giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ, trích lục hồ sơ thương binh, liệt sĩ.

c. Giải quyết một số trường hợp không đủ điều kiện vẫn hưởng chế độ trợ cấp ưu đãi.

8.2. Yêu cầu đối với học viên sau khoá học

- Học viên nắm được cơ bản các quy định của pháp luật về chính sách ưu đãi đối với người có công.

- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của công chức cấp xã trong chỉ trả, tuyên truyền, phổ biến chính sách ưu đãi đối với người có công.

- Biết tổng hợp, đánh giá; rà soát phát hiện các sai lệch trong thực hiện chính sách đối với người có công.

9. Bảo trợ xã hội và giảm nghèo

9.1. Nội dung

Chuyên đề 1. Một số khái niệm, kiến thức chung về bảo trợ xã hội và giảm nghèo; những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về bảo trợ xã hội và giảm nghèo

- Một số khái niệm cơ bản về an sinh xã hội, bảo trợ xã hội, đối tượng bảo trợ xã hội, công tác xã hội, trợ giúp xã hội thường xuyên, đột xuất, xóa đói giảm nghèo...;

- Quan điểm của Đảng, Nhà nước về bảo trợ xã hội và giảm nghèo;

- Một số luật pháp, chính sách chung (Luật người khuyết tật, Luật người cao tuổi và các văn bản hướng dẫn thi hành, Luật bảo hiểm xã hội, Luật phòng chống HIV/AIDS...);

Chuyên đề 2. Chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội (trợ giúp thường xuyên)

- Đối tượng bảo trợ xã hội được hưởng trợ cấp hàng tháng;

- Các mức trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng bảo trợ xã hội (sống tại cộng đồng; nhà xã hội; cơ sở bảo trợ xã hội);

- Trình tự, thủ tục, hồ sơ hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên;

- Trình tự, thủ tục tiếp nhận đối tượng vào nhà xã hội, cơ sở bảo trợ xã hội;

- Điều kiện, thủ tục thành lập, tổ chức, hoạt động và giải thể cơ sở bảo trợ xã hội;

- Theo dõi, thống kê, tổng hợp đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên, số cơ sở bảo trợ xã hội trên địa bàn bằng sổ hoặc phần mềm vi tính, theo dõi sự biến động của đối tượng để kịp thời bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh sách và báo cáo kết quả giải quyết chế độ, chính sách cho đối tượng hưởng (thực hành thống kê theo biểu mẫu);

Chuyên đề 3. Trợ giúp đột xuất

- Xác định đối tượng trợ cấp đột xuất;

- Mức trợ cấp đột xuất;

- Hồ sơ, thủ tục trợ cấp đột xuất;

- Theo dõi, thống kê, tổng hợp đối tượng được hưởng trợ cấp đột xuất bằng sổ hoặc phần mềm vi tính (thực hành thống kê theo biểu mẫu).

Chuyên đề 4. Giảm nghèo

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo;

- Chính sách, mục tiêu, phương hướng xóa đói giảm nghèo;
- Mức chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo;
- Trình tự, thủ tục điều tra, rà soát hộ nghèo và cấp giấy chứng nhận hộ nghèo;
- Theo dõi đối tượng hộ nghèo bằng sổ hoặc phần mềm vi tính, theo dõi sự biến động của đối tượng để kịp thời bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh sách, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo tại địa phương (thực hành thống kê theo biểu mẫu);
- Thực hành giải quyết những trường hợp cụ thể.

Chuyên đề 5. Triển khai các dịch vụ công tác xã hội cơ bản trên địa bàn (yêu cầu riêng đối với học viên các xã đồng bằng)

- Giới thiệu Đề án phát triển nghề công tác xã hội;
- Vai trò, nhiệm vụ của viên chức công tác xã hội, công tác xã hội viên, nhân viên công tác xã hội và cộng tác viên công tác xã hội trong việc triển khai các dịch vụ công tác xã hội;
- Nhu cầu về đào tạo cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội của đất nước;
- Thực hiện quản lý các đối tượng yếu thế.

Chuyên đề 6. Một số chính sách bảo trợ xã hội và giảm nghèo mang tính đặc thù đối với các xã ở miền núi (bồi dưỡng riêng đối với học viên các xã miền núi)

- Một số cơ chế, chính sách, giải pháp đặc thù đối với các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc, miền núi và vùng sâu, vùng xa (Chương trình 135);
- Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với các huyện nghèo (nghị quyết 30a) và một số chính sách khác;
- Chính sách hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo.

9.2. Yêu cầu đối với học viên sau khoá học:

- Nhận thức khái quát về bảo trợ xã hội và giảm nghèo và những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.
- Nhận dạng đối tượng, các mức trợ giúp xã hội và quy trình, thủ tục giải quyết trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội.
- Nhận dạng đối tượng, mức trợ giúp đột xuất và quy trình, thủ tục giải quyết trợ giúp đột xuất.
- Xác định nhiệm vụ và hoạt động của công chức xã trong công tác giảm nghèo.

10. Bảo vệ, chăm sóc trẻ em

10.1. Nội dung

Mục tiêu là trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nội dung quản lý Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em để triển khai có hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại cấp xã đạt hiệu quả. Nội dung chương trình gồm 7 chuyên đề:

Chuyên đề 1: Trẻ em và những vấn đề cơ bản của trẻ em

Chuyên đề 2: Một số vấn đề cơ bản về luật pháp, chính sách đối với trẻ em

Chuyên đề 3: Quản lý Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em

Chuyên đề 4: Thu thập thông tin, số liệu, báo cáo công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở xã, phường.

Chuyên đề 5: Định hướng công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em 2011-2015 và tầm nhìn đến năm 2020

Chuyên đề 6: Hệ thống bảo vệ trẻ em

Chuyên đề 7: Công tác xã hội với trẻ em và một số kỹ năng làm việc với trẻ em.

10.2. Yêu cầu đối với học viên sau khoá học

- Hiểu được các khái niệm về: trẻ em, quyền trẻ em, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; bảo vệ trẻ em; chăm sóc trẻ em; nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Làm tốt công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại địa phương.

- Có khả năng tự giải quyết các vấn đề trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Hiểu và vận dụng triển khai được các chính sách, quy định của pháp luật về lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại địa phương.

11. Bình đẳng giới

11.1. Nội dung

Chuyên đề 1: Một số kiến thức, khái niệm chung về giới và Bình đẳng giới.

Chuyên đề 2: Quản lý Nhà nước về Bình đẳng giới và vai trò của UBND cấp xã.

Chuyên đề 3: Kỹ năng triển khai hoạt động Quản lý Nhà nước về Bình đẳng giới ở cấp xã.

11.2. Yêu cầu đối với học viên sau khoá học

- Nắm được kiến thức chung nhất về giới và bình đẳng giới, thực trạng và xu hướng Bình đẳng giới trong nước và quốc tế.

- Nắm vững các chủ trương, chính sách, pháp luật về bình đẳng giới của Việt Nam.

- Có kiến thức, kỹ năng giúp lãnh đạo xã triển khai hoạt động Bình đẳng giới ở xã, phường.

12. Phòng, chống tệ nạn xã hội

12.1. Nội dung

Chuyên đề 1: Kiến thức chung về phòng, chống tệ nạn xã hội.

1. Mại dâm

1.1. Định nghĩa về mại dâm và các đối tượng liên quan đến mại dâm

1.2. Một số thực trạng, vấn đề mại dâm giai đoạn 2006-2010.

1.3. Hậu quả của mại dâm trong đời sống và phát triển kinh tế- xã hội.

1.4. Một số giải pháp chủ yếu về phòng chống mại dâm đã và đang được triển khai thực hiện ở Việt nam.

1.5. Nguyên nhân, các yếu tố nguy cơ phát sinh, phát triển mại dâm và yếu tố gây cản trở đến hiệu quả công tác phòng chống mại dâm trong bối cảnh phát triển kinh tế hiện nay.

2. Ma túy

2.1. Khái niệm về ma túy, phân loại về ma túy và ma túy phổ biến hiện nay (khu vực thành phố, thị xã và khu vực vùng núi-trung du)

2.2. Khái niệm về nghiện ma túy và bản chất của nghiện ma túy làm cản trở người nghiện trong quá trình cai nghiện và quản lý sau cai.

2.3. Hậu quả của nghiện ma túy đối với người nghiện, gia đình và xã hội.

2.4. Một số giải pháp chủ yếu trong phòng chống ma túy nói chung và cai nghiện ma túy nói riêng đang được triển khai thực hiện ở Việt Nam nam.

2.5. Nguyên nhân chủ yếu, các yếu tố gây cản trở đến công tác phòng chống ma túy nói chung và cai nghiện ma túy nói riêng hiện nay (yếu tố sinh học, tâm lý, và kinh tế-xã hội).

3. Phòng chống buôn bán người

3.1. Khái niệm về buôn bán người (những khái niệm quốc tế và của Việt nam)

3.2. Khái niệm về nạn nhân bị buôn bán người.

3.3. Các căn cứ pháp lý và yếu tố xác minh, xác định nạn nhân bị buôn bán người.

3.4. Các mục tiêu của công tác bảo vệ nạn nhân bị buôn bán từ nước ngoài trở về hòa nhập cộng đồng.

3.5. Quản lý và hỗ trợ tâm lý cho nạn nhân bị buôn bán trở về.

3.6. Một số giải pháp chủ yếu trong tiếp nhận và hỗ trợ nạn nhân bị buôn bán trở về.

3.7. Nguyên nhân và các yếu tố nguy cơ ngăn cản quá trình tiếp nhận và hỗ trợ nạn nhân bị buôn bán trở về hiện nay.

Chuyên đề 2: Các quy định của Nhà nước về phòng, chống tệ nạn xã hội.

1. Phòng chống mại dâm

1.1. Một số nội dung chính về chương trình hành động phòng chống mại dâm giai đoạn 2011-2015 ở Việt nam.

1.2. Một số nội dung chủ yếu quản lý Nhà nước về nội dung phối hợp liên ngành và chữa trị phục hồi cho người mại dâm trong Pháp lệnh phòng chống tệ nạn mại dâm.

1.3. Một số nội dung chính về Nghị định 178/2004/ND-CP về quản lý, Chữa bệnh và giáo dục lao động cho người mại dâm trong các cơ sở chữa bệnh-giáo dục lao động xã hội.

1.4. Một số nội dung chủ yếu quy định về xử lý vi phạm hành chính trong các cơ sở văn hóa, dịch vụ văn hóa giải trí liên quan đến ma túy, mại dâm và buôn bán người theo quy định tại Nghị định 75/2010/ ND-CP

1.5. Một số nội dung chủ yếu về giáo dục tại xã, phường cho đối tượng liên quan đến người mại dâm, nghiện ma túy theo Nghị định 163/2003/ND-CP.

1.6. Giới thiệu một số chính sách, chế độ cho người mại dâm được chữa trị và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng.

2. Phòng chống ma túy

2.1. Những giải pháp chủ yếu của kế hoạch tổng thể phòng chống ma túy nói chung và cai nghiện ma túy nói riêng giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn 2020.

2.2. Một số nội dung chủ yếu về quản lý Nhà nước trong phòng chống ma túy và cai nghiện phục hồi theo Luật phòng chống ma túy (2000 và 2008)

2.3. Các giải pháp chính về quản lý sau cai theo Nghị định số 94/2009/ND-CP.

2.4. Một số nội dung chính về cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng theo Nghị định số 94/2010/ND- CP.

2.5. Một số nội dung chủ yếu trong quản lý Nhà nước về tổ chức cai nghiện ma túy trong cơ sở Chữa bệnh-Giáo dục lao động xã hội. theo Nghị định sửa đổi Nghị định 135/2005/ND- CP.

2.6. Giới thiệu một số chính sách, chế độ về cai nghiện và quản lý sau cai đối với người nghiện ma túy hiện nay.

3. Phòng chống buôn bán người

3.1. Một số nội dung chủ yếu về phòng ngừa, ngăn chặn buôn bán người và tiếp nhận hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người bị buôn bán từ nước ngoài trở về giai đoạn 2011-2015.

3.2. Các giải pháp và biện pháp phòng chống buôn bán người theo Luật phòng chống buôn bán người.

3.3. Quy định về trình tự, thủ tục tiếp nhận nạn nhân bị buôn bán trở về và trách nhiệm của các cơ quan liên quan đối với công tác xác minh, xác định và tiếp nhận nạn nhân bị buôn bán trở về theo quyết định số 17/2007/QĐ-TTg.

3.4. Một số nội dung về cơ chế theo dõi, giám sát, đánh giá tái hòa nhập cộng đồng cho người bị buôn bán trở về theo Quyết định 17/QĐ-TTg.

3.5. Giới thiệu một số chính sách, chế độ cho người bị buôn bán trở về theo Thông tư Liên tịch số 116/2007/TTLT-BTC-BLDTBXH và 113/2010/TTLT-BTC-BLDTBXH.

Chuyên đề 3: Nhiệm vụ cụ thể của công chức cấp xã phụ trách lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội.

1. Dành mỗi tham mưu xây dựng kế hoạch liên ngành về giám sát, đánh giá kết quả công tác phòng chống mại dâm, cai nghiện ma túy, quản lý sau cai và phòng chống buôn bán người trên địa bàn và cơ chế hoạt động của ban chỉ đạo Liên ngành.

1.1. Một số nội dung về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế phối hợp hoạt động của ban chỉ đạo phòng chống AIDS và phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm trên địa bàn cấp xã.

1.2. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết định kỳ của ban chỉ đạo cùng với cơ chế tài chính hoạt động của Ban Chỉ đạo theo hướng dẫn tại Thông tư 60/2007/TT-BTC.

1.3. Tham mưu giúp UBND cấp xã xây dựng và triển khai 5 nội dung xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có mại dâm, ma túy theo quy định tại Nghị quyết Liên tịch số 01/2005/NQ-LT và 01/2008/NQ-LT của ngành lao động-Thương binh và xã hội, Công an, Văn hóa-Thể thao và Du lịch, Mặt trận tổ quốc Việt nam.

- Giới thiệu 5 nội dung xây dựng xã phường lành mạnh.

- Giới thiệu Bộ chỉ số đánh giá, phân loại xã phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội.

2. Tham mưu giúp UBND cấp xã thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước về phòng chống mại dâm, cai nghiện ma túy, quản lý sau cai và phòng chống buôn bán người theo quy định của Chính phủ:

2.1. Trách nhiệm của UBND cấp xã trong công tác phòng chống mại dâm.

- Nội dung về trách nhiệm của UBND cấp xã trong phòng chống mại dâm quy định tại Pháp lệnh phòng chống mại dâm.

- Nội dung về trách nhiệm của UBND cấp xã trong quản lý công tác chữa trị, giáo dục phục hồi cho người mại dâm theo quy định tại Nghị định 178/2005/NĐ-CP.

- Một số nội dung về phạm vi, quyền hạn của UBND cấp xã trong thực hiện các chính sách chữa trị, phục hồi cho người mại dâm. Một số nội dung trách nhiệm quản lý Nhà nước về tổ chức hoạt động kiểm tra liên ngành phòng chống mại dâm theo nghị định 178/2005/NĐ-CP)

2.2. Trách nhiệm của UBND cấp xã trong cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện:

- Nội dung phạm vi, trách nhiệm của UBND cấp xã trong quản lý Nhà nước về cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng theo Nghị định 94/2011/NĐ-CP.

- Trách nhiệm của UBND cấp xã trong quản lý Nhà nước về quản lý sau cai ở xã, phường, thị trấn theo Nghị định số 94/2010/NĐ-CP.

- Một số nội dung về trách nhiệm và phạm vi, quyền hạn của UBND cấp xã trong tổ chức cai nghiện bắt buộc quy định tại Luật phòng chống ma túy và Nghị định sửa đổi nghị định 135/NĐ-CP.

- Một số nội dung quy định về trách nhiệm của UBND cấp xã trong tổ chức thực hiện chính sách chế độ cho người nghiện ma túy cai nghiện và quản lý sau cai theo Thông tư Liên tịch số 21/2007/TTLT-BTC-BLDTBXH..)

2.3. Trách nhiệm của UBND cấp xã về quản lý Nhà nước trong hỗ trợ tái hòa nhập cho nạn nhân bị buôn bán trở về theo Thông tư số Liên tịch số 116/2007 và Thông tư số 113/2010 của Bộ Tài chính và Bộ Lao động- Thương binh và xã hội.

2.4. Trách nhiệm của UBND xã trong tổ chức và hoạt động của đội hoạt động xã hội tình nguyện cấp xã.

- Giới thiệu quy trình thành lập đội.

- Chức năng, nhiệm vụ đội tình nguyện.

- Chính sách đội tình nguyện.

- Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã.

12.2. Yêu cầu đối với học viên sau khoá học:

- Nắm được cơ bản các quy định của pháp luật về công tác phòng, chống tệ nạn xã hội.

- Hiểu rõ nhiệm vụ và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của công chức cấp xã trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội ở địa phương.

13. Kế hoạch- Tài chính

13.1. Nội dung:

Chuyên đề: Công tác Kế hoạch- Tài chính.

13.2. Yêu cầu đối với học viên sau khoá học:

- Hiểu biết về công tác tổng hợp kế hoạch, dự toán ngân sách về các lĩnh vực của ngành;
- Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách của ngành.

14. Tài liệu tham khảo

14.1. Nội dung: Phương pháp tính toán, tổng hợp và phân tích số liệu.

14.2. Yêu cầu đối với học viên:

Học viên hiểu, nắm được để vận dụng các phương pháp, kỹ năng tính toán, tổng hợp số liệu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về lao động, người có công và xã hội ở cấp xã.

III. Kiểm tra sau khi kết thúc khoá học:

- Hình thức: làm bài kiểm tra viết hoặc trắc nghiệm
- Thời gian kiểm tra: 1 tiết nếu kéo dài thời gian cũng không quá 60 phút.

IV. Chứng chỉ:

Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội cấp chứng chỉ hoàn thành khoá học với 03 cấp xếp hạng: Giỏi- Khá- Trung bình.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Ngân